

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2017/DS-PT
Ngày: 05-9-2017
V/V tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Đường

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Dung
Bà Lê Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thiên Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2017/TLPT - DS ngày 21 tháng 6 năm 2017 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 06/2017/DS-ST ngày 17/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2017/QĐ-PT ngày 21 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần dược phẩm I

Địa chỉ: Số 04 đường 30/4, phường 01, Tp L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Đ – Tổng Giám đốc.

Bà Trần Thị Đ ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Bích K nhân viên chi nhánh Khánh Hòa Công ty cổ phần dược phẩm I, ông Nguyễn Tiến V nhân viên Phòng pháp chế công ty cổ phần dược phẩm I tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền lập ngày 03/5/2017; bà K và ông V có mặt.

Bị đơn: Trung tâm y tế K.S

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Ngọc G – Giám đốc trung tâm.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Sỹ Hoàng H-Phó giám đốc Trung tâm y tế K.S (Giấy ủy quyền số 535/YTKS ngày 25/7/2016), ông H có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Văn H và Luật sư Trần Văn S, Luật sư Văn phòng Luật sư V.S, đoàn Luật sư Khánh Hòa; các luật sư có mặt.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị T; Địa chỉ: Tổ dân phố 6A, phường B, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty cổ phần dược phẩm I trình bày:

Căn cứ vào kết quả trúng thầu cung cấp thuốc với Sở y tế Khánh Hòa, từ năm 2009, giữa Công ty cổ phần dược phẩm I (gọi tắt là công ty I) với Trung tâm Y tế huyện K.S (gọi tắt là Trung tâm) bắt đầu mua bán dược phẩm, hai bên có làm các hợp đồng mua bán dược phẩm theo cách thức như sau: Trên cơ sở yêu cầu cung cấp dược phẩm của phía Trung tâm Y tế huyện K.S, Công ty I soạn sẵn hợp đồng và ký vào đại diện bên bán sau đó chuyển cho phía Trung tâm để phía Trung tâm ký vào bên mua và chuyển trả lại cho Công ty I. Việc cung cấp thuốc trước tháng 7/2012 đã diễn ra thuận lợi, phía Trung tâm Y tế huyện K.S thanh toán đủ.

Từ tháng 7/2012 đến tháng 3/2014 Công ty I tiếp tục cung cấp thuốc cho Trung tâm Y tế huyện K.S, hai bên có làm các hợp đồng sau:

+ Hợp đồng đấu thầu số 330/HĐCC IMEX.2012, ngày 02/7/2012, kèm theo Phụ lục danh mục hàng hóa theo hợp đồng số 330/HĐCC IMEX. 2012 ngày 02/7/2012, với tổng giá trị hàng hóa theo Hợp đồng là 415.887.825 đồng (Hợp đồng này phía Trung tâm đã ký và hoàn lại cho Công ty, nhưng phía Công ty chỉ cung cấp được bản sao).

+ Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ.IMEX.2013 ngày 02/01/2013, bổ sung Hợp đồng số 330/HĐCC IMEX. 2012, ngày 02/7/2012, với tổng giá trị hàng hóa theo phụ lục Hợp đồng là 527.108.000 đồng (Phụ lục hợp đồng này phía Trung tâm đã ký và hoàn lại cho Công ty).

+ Hợp đồng thầu số 515/HĐCC IMEX.2013 ngày 02/01/2013, kèm theo Phụ lục danh mục hàng hóa theo hợp đồng số 515/HĐCC IMEX.2013 ngày 02/01/2013, với tổng giá trị hàng hóa theo Hợp đồng là 787.156.200 đồng (Hợp đồng này phía Trung tâm đã ký và hoàn lại cho Công ty).

+ Hợp đồng gia hạn thầu số 638/HĐGH. IMEX.2013 ngày 26/7/2013, kèm theo Phụ lục danh mục hàng hóa theo hợp đồng, với tổng giá trị hàng hóa theo Hợp đồng gia hạn là 814.041.000 đồng (Hợp đồng gia hạn thầu này phía Trung tâm đã ký và hoàn lại cho Công ty).

+ Hợp đồng thầu số 548/HĐCC IMEX.2013 ngày 03/9/2013, kèm theo phụ lục danh mục hàng hóa theo hợp đồng, Biên bản thương thảo hoàn thiện

hợp đồng với tổng giá trị hàng hóa theo hợp đồng là 252.315.000 đồng (Hợp đồng này phía Trung tâm đã ký và hoàn lại cho Công ty).

+ Phụ lục Hợp đồng số 761/PLHĐ.IMEX.2013 ngày 01/10//2013, với tổng giá trị hàng hóa theo phụ lục hợp đồng là 739.771.200 đồng (Phụ lục Hợp đồng này phía Trung tâm chưa ký và chưa hoàn lại cho Công ty).

Tổng giá trị hợp đồng và phụ lục hợp đồng là 3.536.269.225 đồng.

Tuy nhiên, từ ngày 01/7/2012 đến ngày 31/3/2014, do nhu cầu sử dụng thuốc của Trung tâm, phía công ty I đã cung cấp được phẩm cho Trung tâm tổng số tiền 4.587.364.464 đồng, Trung tâm đã thanh toán 2.822.357.045 đồng, còn nợ lại 1.765.007.419 đồng.

Về xác nhận công nợ: Ngày 20/01/2014, Trung tâm y tế K.S xác nhận công nợ vào thư xác nhận nợ đề ngày 01/01/2014, để thực hiện kiểm toán, trong đó phía Trung tâm xác nhận còn nợ Công ty số tiền 1.878.791.351 đồng. Ngày 10/4/2014, Công ty có gửi biên bản đối chiếu công nợ số 090/ĐCCN với số tiền còn nợ Công ty là 2.101.780.371 đồng nhưng phía Trung tâm không xác nhận đối chiếu công nợ được vì hiện tại đơn vị đang thanh tra, kiểm tra.

Theo kết quả của Phòng giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa xác định chữ ký trong Thư xác nhận nợ đề ngày 01/01/2014, không phải do giám đốc Trung tâm Y tế huyện K.S ký. Tuy vậy, con dấu trong Thư xác nhận này là thật và phía Trung tâm đã thừa nhận.

Hơn nữa, chị T là nhân viên của Trung tâm Y tế Khánh Sơn, việc chị T yêu cầu cung cấp thuốc cho Trung tâm Y tế K.S thì Trung tâm phải có trách nhiệm.

Nay, phía nguyên đơn Công ty I vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc Trung tâm Y tế K.S phải thanh toán cho Công ty I số tiền thuốc còn nợ là 1.765.007.419 đồng, không yêu cầu lãi suất và cũng không yêu cầu chị Nguyễn Thị T phải thanh toán.

Tài liệu, chứng cứ để chứng minh: Các hợp đồng hai bên đã ký kết; các hóa đơn và số lượng thuốc mà chị T là nhân viên của Trung tâm đã nhận; Thư xác định công nợ lập ngày 01/01/2014, phần xác nhận đề ngày 20/01/2014.

Đối với Biên bản đối chiếu công nợ lập ngày 07/4/2016, mà phía Trung tâm Y tế huyện K.S cung cấp đây là đối chiếu công nợ đối với số lượng mà Công ty I cung cấp cho Trung tâm sau khi Trung tâm không thừa nhận số nợ 1.765.007.419 đồng. Vì vậy, nó không liên quan đến yêu cầu khởi kiện trong vụ án này.

Đối với chi phí giám định: Tổng số tiền chi phí giám định là 5.605.000 đồng, hiện nay phía Trung tâm đã thanh toán, đây là chi phí giám định chữ ký trong Thư xác nhận nợ đề ngày 01/01/2014. Tuy nhiên, qua giám định xác định chữ ký của ông Hồ Ngọc G trong thư xác nhận nợ là bị giả mạo nhưng con dấu là của Trung tâm nên thư xác nhận nợ này không phải là chứng cứ giả mạo. Vì vậy, phía Trung tâm đã yêu cầu giám định thì phải chịu chi phí giám định, khi

nào Trung tâm xác định được người giả mạo thì có quyền yêu cầu người đó thanh toán lại chi phí giám định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn Trung tâm Y tế huyện K.S trình bày:

Từ năm 2009 đến năm 2014, giữa Trung tâm và Công ty I có ký hợp đồng cung cấp dược phẩm, hình thức ký hợp đồng được thực hiện như sau: Phía Công ty I căn cứ vào kết quả trúng thầu của Sở y tế Khánh Hòa, nhu cầu thuốc của Trung tâm, Công ty I sẽ làm hợp đồng với Trung tâm, sau đó Công ty chuyển bằng đường bưu điện cho Trung tâm, sau đó Giám đốc Trung tâm ký và gửi lại cho Công ty I. Từ tháng 7/2012 đến năm 2014, hai bên có làm các hợp đồng sau: Hợp đồng thầu số 330/HĐCC IMEX.2012 ngày 02/7/2012; Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ.IMEX.2013 ngày 02/01/2013, bổ sung Hợp đồng số 330/HĐCC IMEX.2012 ngày 02/7/2012; Hợp đồng thầu số 515/HĐCC IMEX.2013 ngày 02/01/2013; Hợp đồng gia hạn thầu số 638/HĐGH.IMEX.2013 ngày 26/7/2013; Hợp đồng thầu số 548/HĐCC IMEX.2013 ngày 03/9/2013; Tổng giá trị theo các hợp đồng là 2.796.498.025 đồng.

Ngoài các hợp đồng và phụ lục hợp đồng trên phía Trung tâm không ký với Công ty I hợp đồng và phụ lục hợp đồng nào khác.

Đối với Phụ lục hợp đồng số 761/PLHĐ.IMEX.2013 ngày 01/10/2013, với tổng giá trị hàng hóa theo hợp đồng là 739.771.200 đồng mà phía Công ty Imexpharm nêu ra là hoàn toàn không có, phía Trung tâm không ký phụ lục hợp đồng này.

Tuy nhiên, số thuốc mà Công ty cổ phần dược phẩm I cung cấp Trung tâm đã nhận tính đến nay có tổng giá trị là 2.817.185.834 đồng, phía Trung tâm đã thanh toán đủ số tiền cho Công ty cổ phần dược phẩm I.

Đối với thư xác nhận công nợ đề ngày 01/01/2014, phần xác nhận đề ngày 20/01/2014, kết quả giám định xác định văn bản này bị giả mạo chữ ký của giám đốc Hồ Ngọc G, nên không có giá trị chứng minh trong vụ án.

Đối với các hóa đơn và số lượng thuốc mà Trung tâm đã nhận, thì Trung tâm đã thanh toán đầy đủ; các hóa đơn khác cho dù ghi tên Trung tâm nhưng số thuốc Trung tâm không nhận thì Trung tâm không chịu trách nhiệm đối với số hóa đơn và giá trị thuốc này.

Đối với Biên bản đối chiếu công nợ lập ngày 07/4/2016, mà phía Trung tâm Y tế huyện K.S cung cấp đây là đối chiếu công nợ đối với số lượng thuốc mà Công ty I cung cấp cho Trung tâm theo hợp đồng số 249/HĐCC.IMEX.2015 ngày 19/10/2015. Vì vậy, nó không liên quan đến vụ án này.

Do đó, nay phía Công ty I yêu cầu Trung tâm phải thanh toán số tiền nợ là 1.765.007.419 đồng, phía Trung tâm không đồng ý.

Đối với chi phí giám định: Tổng số tiền chi phí giám định là 5.605.000 đồng, phía Trung tâm đã tạm ứng, nay kết quả giám định xác định chứng cứ do bên Công ty I cung cấp là giả mạo nên công ty phải thanh toán lại cho Trung tâm Y tế huyện K.S.

Bản án số 06/2017/DS-ST ngày 17/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Khánh Hòa căn cứ:

Căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, các quy định tại Điều 281 của Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ Khoản 3 Điều 103; Khoản 1 Điều 147; Khoản 2 Điều 161; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 3 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 29 Pháp lệnh Chi phí giám định, định giá, chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty cổ phần dược phẩm I về việc yêu cầu Trung tâm Y tế huyện K thanh toán tiền thuốc trị giá 1.765.007.419 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/5/2017, nguyên đơn Công ty cổ phần dược phẩm I có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xem xét lại toàn bộ nội dung bản án theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện K giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn Công ty cổ phần dược phẩm I còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai tại Công an tỉnh Khánh Hòa (bút lục từ 228 đến 239) bà Nguyễn Thị T thừa nhận: Trong thời gian làm việc tại Trung tâm y tế K.S lợi dụng sự quản lý lỏng lẻo của trung tâm trong việc nhập thuốc và sự tin tưởng của các Công ty cung cấp thuốc cho Trung tâm, bà T đã tự kê khai dự trữ số lượng thuốc nhập vào lớn hơn số lượng cần thiết sau đó đem bán ra ngoài lấy tiền tiêu xài cá nhân gây thiệt hại cho Trung tâm y tế K.S. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện K xét thấy hành vi của

bà Nguyễn Thị T có dấu hiệu tội phạm nên đã yêu cầu Công an huyện K khởi tố để điều tra làm rõ hành vi phạm tội của bà T, nhưng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K xác định hành vi của bà T không cấu thành tội phạm nên Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật dân sự. Tuy nhiên, trong quá trình tố tụng Tòa án nhân dân huyện K lại xác định tư cách tố tụng của bà Nguyễn Thị T là người làm chứng là không chính xác. Trong trường hợp này, căn cứ vào các lời khai của bà T tại Công an tỉnh Khánh Hòa là lợi dụng sự quản lý lỏng lẻo của trung tâm trong việc nhập thuốc và sự tin tưởng của các Công ty cung cấp thuốc cho Trung tâm, bà T đã tự kê khai dự trữ số lượng thuốc nhập vào lớn hơn số lượng cần thiết sau đó đem bán ra ngoài lấy tiền tiêu xài cá nhân gây thiệt hại cho Trung tâm y tế K.S, Tòa án nhân dân huyện K phải xác định bà T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2.2] Tại các bản khai ở cơ quan điều tra, bà Nguyễn Thị T khai rằng số thuốc mà bà lấy bán ra ngoài bà đã trả một phần cho đơn vị cung cấp, nhưng bà thanh toán với danh nghĩa cá nhân hay của Trung tâm y tế Khánh Sơn và thanh toán bằng hình thức nào, chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xác minh làm rõ. Mặt khác, theo thừa nhận của Trung tâm y tế K.S thì việc bà Nguyễn Thị T gọi đến Công ty cổ phần dược phẩm I yêu cầu cung cấp thuốc là có sự ủy quyền của Giám đốc Trung tâm, trong số thuốc T yêu cầu vượt quá hợp đồng và dự trữ ban đầu nhưng Trung tâm vẫn chấp nhận nhập để sử dụng; Sau khi có biên bản đối chiếu công nợ ngày 01/01/2014, phía Trung tâm y tế K.S vẫn thanh toán số tiền 93.944.928 đồng cho Công ty cổ phần dược phẩm I, nhưng trong bản án sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện Khánh Sơn nhận định số thuốc trị giá 1.770.178.630 đồng là do bà Nguyễn Thị T tự ý yêu cầu Công ty cổ phần dược phẩm I cung cấp, không nhập vào kho của Trung tâm mà mang ra ngoài bán và yêu cầu Công ty cổ phần dược phẩm I khởi kiện bằng một vụ án khác, qua đó bác yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần dược phẩm I là chưa có căn cứ.

[2.3]. Việc Tòa án nhân dân huyện Khánh Sơn xác định sai tư cách tố tụng của bà Nguyễn Thị T là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cũng như việc thu thập chứng cứ chưa đầy đủ dẫn đến việc giải quyết vụ án không khách quan, toàn diện ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện K xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Do hủy án sơ thẩm nên Công ty cổ phần dược phẩm I không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 06/2017/DS-ST ngày 17/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện K. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện K giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí và các chi phí: Án phí sơ thẩm và các chi phí sẽ được quyết định khi vụ án được giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty cổ phần dược phẩm I không phải chịu án phí phúc thẩm; Trả lại cho đơn Công ty cổ phần dược phẩm I 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/0001977 ngày 30/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- TAND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu: Hồ sơ, VP, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Đường